

**BIỂU TỔNG HỢP KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC TIÊU CHÍ NÔNG THÔN MỚI NÂNG CAO
THUỘC BỘ TIÊU CHÍ XÃ NÔNG THÔN MỚI NÂNG CAO GIAI ĐOẠN 2021 - 2025 TRÊN ĐỊA BÀN HUYỆN SA THẦY**

TT	Địa phương	Số tiêu chí đạt đến tháng 30/9/2024	Tiêu chí																			Ghi chú	
			TC số 1	TC số 2	TC số 3	TC số 4	TC số 5	TC số 6	TC số 7	TC số 8	TC số 9	TC số 10	TC số 11	TC số 12	TC số 13	TC số 14	TC số 15	TC số 16	TC số 17	TC số 18	TC số 19		
1	Xã Sa Nhơn	19	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1		
2	Xã Sa Nghĩa	19	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	
3	Xã Sa Sơn	13	1	1	1	1		1	1	1	1			1		1	1	1			1		
4	Xã Sa Bình	14	1	1	1	1		1	1	1	1			1		1	1	1		1	1		
5	Xã Ya Ly	12			1	1		1	1	1	1			1	1	1	1	1			1		
Tổng cộng		77	4	4	5	5	2	5	5	5	5	2	2	5	3	5	5	5	2	3	5		

Ghi chú: Đánh số 1 là tiêu chí đạt chuẩn

Tiêu chí 1: Quy hoạch

Tiêu chí 2: Giao thông

Tiêu chí 3: Thủy lợi và phòng, chống thiên tai

Tiêu chí 4: Điện

Tiêu chí 5: Giáo dục

Tiêu chí 6: Văn hoá

Tiêu chí 7: Cơ sở hạ tầng thương mại nông thôn

Tiêu chí 8: Thông tin và Truyền thông

Tiêu chí 9: Nhà ở dân cư

Tiêu chí 10: Thu nhập

Tiêu chí 11: Nghèo đa chiều

Tiêu chí 12: Lao động

Tiêu chí 13: Tổ chức sản xuất và phát triển kinh tế nông thôn

Tiêu chí 14: Y tế

Tiêu chí 15: Hành chính công

Tiêu chí 16: Tiếp cận pháp luật

Tiêu chí 17: Môi trường

Tiêu chí 18: Chất lượng môi trường sống

Tiêu chí 19: Quốc phòng và An ninh

BIỂU TỔNG HỢP
KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC TIÊU CHÍ XÃ NÔNG THÔN MỚI NÂNG CAO THEO BỘ TIÊU CHÍ XÃ NÔNG THÔN MỚI NÂNG CAO GIAI ĐOẠN 2021 - 2025

TT	Tên tiêu chí	Nội dung tiêu chí	ĐVT	Tiêu chuẩn đạt chuẩn	Xã Sa Nghĩa	Xã Sa Nhơn	Xã Sa Sơn	Xã Sa Bình	Xã Ya Ly	Ghi chú
1	Quy hoạch	1.1. Có quy hoạch chung xây dựng xã còn thời hạn hoặc đã được rà soát, điều chỉnh theo quy định của pháp luật về quy hoạch	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Vận dụng Quy hoạch chung, Quy hoạch chi tiết giai đoạn 2011-2020 còn phù hợp để đánh giá
		1.2. Có quy chế quản lý và tổ chức thực hiện quy hoạch xây dựng và quản lý xây dựng theo quy hoạch	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	
		1.3. Có quy hoạch chi tiết xây dựng trung tâm xã hoặc quy hoạch chi tiết xây dựng điểm dân cư mới phù hợp với tình hình kinh tế - xã hội của địa phương và phù hợp với định hướng đô thị hóa theo quy hoạch cấp trên	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Không	
2	Giao thông	2.1. Tỷ lệ đường xã được bảo trì hàng năm, đảm bảo sáng - xanh - sạch - đẹp và có các hạng mục cần thiết (biển báo, biển chỉ dẫn, chiếu sáng, gờ giảm tốc, cây xanh...) theo quy định	%	100%	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	
		2.2. Tỷ lệ đường thôn, bản, ấp và đường liên thôn, bản, ấp	%	100%	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	
		- Được cứng hóa và bảo trì hàng năm	%	100%	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	
		- Có các hạng mục cần thiết theo quy định (biển báo, biển chỉ dẫn, chiếu sáng, gờ giảm tốc, cây xanh...) và đảm bảo sáng - xanh - sạch - đẹp	%	≥50%	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	
		2.3. Tỷ lệ đường ngõ, xóm sạch và đảm bảo đi lại thuận tiện quanh năm	%	≥85%	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Không
2.4. Tỷ lệ đường trục chính nội đồng đảm bảo vận chuyển hàng hóa thuận tiện quanh năm	%	≥80%	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Không		
3	Thủy lợi	3.1. Tỷ lệ diện tích đất sản xuất nông nghiệp được tưới và tiêu nước chủ động	%	≥90%	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	
		3.2. Tổ chức thủy lợi cơ sở (nếu có) hoạt động hiệu quả	≥1	≥1	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	
		3.3. Tỷ lệ diện tích cây trồng chủ lực của địa phương được tưới tiên tiến, tiết kiệm nước	%	≥20%	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	
		3.4. Tỷ lệ công trình thủy lợi nhỏ, thủy lợi nội đồng được bảo trì hàng năm	%	100%	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	
		3.5. Thực hiện kiểm kê, kiểm soát các nguồn nước thải xả vào công trình thủy lợi	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	
		3.6. Đảm bảo yêu cầu chủ động về phòng chống thiên tai theo phương châm 4 tại chỗ	Khá	Khá	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	
4	Điện	Tỷ lệ hộ có đăng ký trực tiếp và được sử dụng điện sinh hoạt, sản xuất đảm bảo an toàn, tin cậy và ổn định	%	≥98%	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	
5	Giáo dục	5.1. Tỷ lệ trường học các cấp (mầm non, tiểu học, THCS, hoặc trường phổ thông có nhiều cấp học có cấp học cao nhất là THCS) đạt tiêu chuẩn cơ sở vật chất mức độ 1 và có ít nhất 01 trường đạt tiêu chuẩn cơ sở vật chất mức độ 2	%	100%	Đạt	Đạt	Không	Không	Không	
		5.2. Duy trì và nâng cao chất lượng đạt chuẩn phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 5 tuổi	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	
		5.3. Đạt chuẩn và duy trì đạt chuẩn phổ cập giáo dục tiểu học và THCS	Mức độ 3	Mức độ 3	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	
		5.4. Đạt chuẩn xóa mù chữ	Mức độ 2	Mức độ 2	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	
		5.5. Cộng đồng học tập cấp xã được đánh giá, xếp loại	Khá	Khá	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	
		5.6. Có mô hình giáo dục thể chất cho học sinh rèn luyện thể lực, kỹ năng, sức bền	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	

TT	Tên tiêu chí	Nội dung tiêu chí	ĐVT	Tiêu chuẩn đạt chuẩn	Xã Sa Nghĩa	Xã Sa Nhơn	Xã Sa Sơn	Xã Sa Bình	Xã Ya Ly	Ghi chú
6	Cơ sở vật chất văn hóa	6.1. Có lắp đặt các dụng cụ thể dục thể thao ngoài trời ở điểm công cộng; các loại hình hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục, thể thao được tổ chức hoạt động thường xuyên	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	
		6.2. Di sản văn hóa được kiểm kê, ghi danh, bảo vệ, tu bổ, tôn tạo và phát huy giá trị đúng quy định	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	
		6.3. Tỷ lệ thôn, bản, ấp đạt tiêu chuẩn văn hóa theo quy định và đạt chuẩn nông thôn mới	%	100%	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	
7	Cơ sở hạ tầng thương mại nông thôn	Có mô hình chợ thí điểm bảo đảm an toàn thực phẩm, hoặc chợ đáp ứng yêu cầu chung theo tiêu chuẩn chợ kinh doanh thực phẩm	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt		
8	Thông tin và Truyền thông	8.1. Có điểm phục vụ bưu chính đáp ứng cung cấp dịch vụ công trực tuyến cho người dân	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	
		8.2. Tỷ lệ thuê bao sử dụng điện thoại thông minh	%	≥80%	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	
		8.3. Có dịch vụ báo chí truyền thông	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	
		8.4. Có ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý, điều hành phục vụ đời sống kinh tế - xã hội	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	
		8.5. Có mạng wifi miễn phí ở các điểm công cộng (khu vực trung tâm xã, nơi sinh hoạt cộng đồng, điểm du lịch cộng đồng,...)	Đạt	≥01 địa điểm	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	
9	Nhà ở dân cư	Tỷ lệ hộ có nhà ở kiên cố hoặc bán kiên cố	%	≥85%	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	
10	Thu nhập	Thu nhập bình quân đầu người năm 2024 (triệu đồng/người/năm)	Triệu đồng	≥60 Triệu đồng	Đạt	Đạt	Không	Không	Không	
11	Nghèo đa chiều	Tỷ lệ hộ nghèo đa chiều giai đoạn 2021-2025	%	≤5%	Đạt	Đạt	Không	Không	Không	
12	Lao động	12.1. Tỷ lệ lao động qua đào tạo (áp dụng đạt cho cả nam và nữ)	%	≥75%	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	
		12.2. Tỷ lệ lao động qua đào tạo có bằng cấp, chứng chỉ (áp dụng đạt cho cả nam và nữ)		≥25%	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	
13	Tổ chức sản xuất và phát triển kinh tế nông thôn	13.1. Hợp tác xã hoạt động hiệu quả và có hợp đồng liên kết theo chuỗi giá trị ổn định	HTX	≥1	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	
		13.2. Có sản phẩm OCOP được xếp hạng đạt chuẩn hoặc tương đương còn thời hạn	SP	≥1 sản phẩm	Đạt	Đạt	Đạt	Không	Đạt	
		13.3. Có mô hình kinh tế ứng dụng công nghệ cao, hoặc mô hình quản lý sức khỏe cây trồng tổng hợp (IPHM), hoặc mô hình nông nghiệp ứng dụng áp dụng cơ giới hóa các khâu, hoặc mô hình liên kết theo chuỗi giá trị gắn với đảm bảo an toàn thực phẩm.	MH	≥1	Đạt	Đạt	Không	Không	Đạt	
		13.4. Ứng dụng công nghệ số để thực hiện truy xuất nguồn gốc các sản phẩm chủ lực của xã.	Cơ sở	≥1	Đạt	Đạt	Không	Không	Đạt	
		13.5. Tỷ lệ sản phẩm chủ lực của xã được bán qua kênh thương mại điện tử	%	≥10	Đạt	Đạt	Đạt	Không	Đạt	
		13.6. Vùng nguyên liệu tập trung đối với nông sản chủ lực của xã được cấp mã vùng	Vùng	≥1	Đạt	Đạt	Không	Không	Đạt	
		13.7. Có triển khai quảng bá hình ảnh điểm du lịch của xã thông qua ứng dụng Internet, mạng xã hội	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	
		13.8. Có mô hình phát triển kinh tế nông thôn hiệu quả theo hướng tích hợp đa giá trị (kinh tế, văn hoá, môi trường)	MH	≥1	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	

TT	Tên tiêu chí	Nội dung tiêu chí	ĐVT	Tiêu chuẩn đạt chuẩn	Xã Sa Nghĩa	Xã Sa Nhơn	Xã Sa Sơn	Xã Sa Bình	Xã Ya Ly	Ghi chú	
14	Y tế	14.1. Tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế (áp dụng đạt cho cả nam và nữ)	%	≥95%	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt		
		14.2. Xã triển khai thực hiện quản lý sức khỏe điện tử	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt		
		14.3. Xã triển khai thực hiện khám chữa bệnh từ xa	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt		
		14.4. Xã triển khai thực hiện tốt số khám chữa bệnh điện tử	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt		
15	Hành chính công	15.1. Ứng dụng công nghệ thông tin trong giải quyết thủ tục hành chính	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt		
		15.2. Có dịch vụ công trực tuyến một phần	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt		
		15.3. Giải quyết các thủ tục hành chính đảm bảo đúng quy định và không để xảy ra khiếu nại vượt cấp	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt		
16	Tiếp cận pháp luật	16.1. Có mô hình điển hình về phổ biến, giáo dục pháp luật và mô hình điển hình về hòa giải ở cơ sở.	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt		
		16.2. Tỷ lệ mâu thuẫn, tranh chấp, vi phạm thuộc phạm vi hòa giải được hòa giải ở cơ sở được hòa giải thành.	%	≥90%	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	
		16.3. Tỷ lệ người dân thuộc đối tượng trợ giúp pháp lý tiếp cận và được trợ giúp pháp lý khi có yêu cầu	%	≥90%	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	
17	Môi trường	17.1. Khu kinh doanh, dịch vụ, chăn nuôi, giết mổ (gia súc, gia cầm), nuôi trồng thủy sản có hạ tầng kỹ thuật về bảo vệ môi trường	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt		
		17.2. Tỷ lệ cơ sở sản xuất - kinh doanh, nuôi trồng thủy sản, làng nghề đảm bảo quy định về bảo vệ môi trường	%	100%	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	
		17.3. Tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt và chất thải rắn không nguy hại trên địa bàn được thu gom, xử lý theo quy định	%	≥80%	Đạt	Đạt	Không	Không	Không		
		17.4. Tỷ lệ hộ gia đình thực hiện thu gom, xử lý nước thải sinh hoạt bằng biện pháp phù hợp, hiệu quả	%	≥30%	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	
		17.5. Tỷ lệ hộ gia đình thực hiện phân loại chất thải rắn tại nguồn	%	≥50%	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	
		17.6. Tỷ lệ chất thải rắn nguy hại trên địa bàn được thu gom, vận chuyển và xử lý đáp ứng các yêu cầu về bảo vệ môi trường	%	100%	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	
		17.7. Tỷ lệ chất thải hữu cơ, phụ phẩm nông nghiệp được thu gom, tái sử dụng và tái chế thành nguyên liệu, nhiên liệu và các sản phẩm thân thiện với môi trường	%	≥80%	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	
		17.8. Tỷ lệ cơ sở chăn nuôi bảo đảm các quy định về vệ sinh thú y, chăn nuôi và bảo vệ môi trường	%	≥75%	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	
		17.9. Nghĩa trang, cơ sở hỏa táng (nếu có) đáp ứng các quy định của pháp luật và theo quy hoạch	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	
		17.10. Tỷ lệ sử dụng hình thức hỏa táng	Đạt	Có các hoạt động tuyên truyền, vận động nhân dân thực hiện hình thức hỏa táng	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	

TT	Tên tiêu chí	Nội dung tiêu chí	ĐVT	Tiêu chuẩn đạt chuẩn	Xã Sa Nghĩa	Xã Sa Nhơn	Xã Sa Sơn	Xã Sa Bình	Xã Ya Ly	Ghi chú	
		17.11. Đất cây xanh sử dụng công cộng tại điểm dân cư nông thôn	≥4m ² /người	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt		
		17.12. Tỷ lệ chất thải nhựa phát sinh trên địa bàn được thu gom, tái sử dụng, tái chế, xử lý theo quy định	%	≥50%	Đạt	Đạt	Không	Không	Không		
18	Chất lượng môi trường sống	18.1. Tỷ lệ hộ được sử dụng nước sạch theo quy chuẩn từ hệ thống cấp nước tập trung	%	≥35%	Đạt	Đạt	Không	Đạt	Đạt		
		18.2. Cấp nước sinh hoạt đạt chuẩn bình quân đầu người/ngày đêm	Lít	≥40 lít	Đạt	Đạt	Không	Đạt	Không		
		18.3. Tỷ lệ công trình cấp nước tập trung có tổ chức quản lý, khai thác hoạt động bền vững	%	≥20%	Đạt	Đạt	Không	Đạt	Không		
		18.4. Tỷ lệ chủ thể hộ gia đình và cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm hàng năm được tập huấn về an toàn thực phẩm	%	100%	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	
		18.5. Không để xảy ra sự cố về an toàn thực phẩm trên địa bàn thuộc phạm vi quản lý của xã	Không	Không	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	
		18.6. Tỷ lệ cơ sở sơ chế, chế biến thực phẩm nông lâm thủy sản được chứng nhận về an toàn thực phẩm	%	100%	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	
		18.7. Tỷ lệ hộ có nhà tắm, thiết bị chứa nước sinh hoạt hợp vệ sinh, nhà tiêu an toàn và đảm bảo 3 sạch	%	≥80%	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	
		18.8. Tỷ lệ bãi chôn lấp chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn đảm bảo vệ sinh môi trường	%	100%	Đạt	Đạt	Không	Đạt	Không		
19	Quốc phòng và An ninh	19.1. Nâng cao chất lượng hoạt động của Ban Chỉ huy Quân sự xã và lực lượng dân quân	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt		
		19.2. Không có công dân cư trú trên địa bàn phạm tội nghiêm trọng trở lên hoặc gây tai nạn (giao thông, cháy, nổ) nghiêm trọng trở lên; có mô hình camera an ninh và các mô hình (phòng, chống tội phạm, tệ nạn xã hội; bảo đảm trật tự, an toàn giao thông; phòng cháy, chữa cháy) gắn với phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc hoạt động thường xuyên, hiệu quả	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt		
Đánh giá chung số tiêu chí đạt chuẩn					19/19 tiêu chí	19/19 tiêu chí	13/19 tiêu chí	14/19 tiêu chí	12/19 tiêu chí		